| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-PT

Ngày 24 - 9 - 2018

V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đình Thi

*Các Thẩm phán*: Ông Lê Lâm Sơn

Ông Nguyễn Thành Tấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2018/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 119/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 159/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ An B, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Tổ 5, ấp BĐ, xã BA, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Nh - Văn phòng luật sư Ngọc Nh, đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị Diễm Q, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Ấp BT, xã BA, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1 (Có mặt).

2. NLQ2 (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Đỗ An B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn anh Đỗ An B trình bày:**

Anh và chị Trương Thị Diễm Q đã ly hôn với nhau tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 172/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Về con chung anh và chị Q thỏa thuận giao cháu Đỗ Trọng Ngh, sinh ngày 27/10/2014 cho chị Q nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị Q không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng Ngh mà giao cho NLQ2 (là chị ruột của chị Q) trực tiếp nuôi dưỡng và giao cho NLQ1 (mẹ ruột của chị Q) tới lui chăm sóc cháu Ngh, còn về phía chị Q đi làm việc xa nhà, nên không trực tiếp nuôi con.

Hiện cháu Đỗ Trọng Ngh bị bệnh chậm phát triển so với những đưa trẻ khác, bị bệnh động kinh và chưa đi lại được. Do chị Q không trực tiếp nuôi dưỡng con, nên anh khởi kiện yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Đỗ Trọng Ngh, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

**Bị đơn chị Trương Thị Diễm Q trình bày:**

Chị và anh Đỗ An B trước đây là vợ chồng, chung sống với nhau được một người con là Đỗ Trọng Ngh, sinh ngày 27/10/2014. Do phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly hôn. Sau khi ly hôn chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con, nhưng vì cuộc sống mưu sinh chị phải đi làm kiếm tiền lo cho cháu Ngh chữa bệnh, công việc chưa ổn định nên chị chưa rước cháu Ngh theo cùng nên đã giao cháu Ngh lại cho chị ruột là NLQ2 và mẹ ruột là NLQ1 trực tiếp nuôi dưỡng. Khi đi làm chị có gửi tiền về cho NLQ2 để lo cho cháu Ngh. Hiện tại chị đang sống với chồng mới tại PQ, nhưng chưa đăng ký kết hôn.

Nay anh Đỗ An B yêu cầu thay đổi người nuôi con, thì chị không đồng ý vì chị vẫn kiếm tiền lo cho con trị bệnh đầy đủ, chưa vi phạm nghĩa vụ nuôi con, anh B không phụ tiền lo cho cháu Ngh trị bệnh. Bản thân anh B là lao động chính trong gia đình, cha mẹ anh B đã già yếu không có sức khỏe để chăm sóc cháu Ngh.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

**1. NLQ2 trình bày:**

Chị Q sau khi ly hôn, thì mẹ con Q về sống chung cùng chị (chị là chị ruột chị Q).

Do cháu Ngh bị bệnh tật, nên NLQ2 và NLQ1 (mẹ chị Q) tiếp lo chăm sóc cho cháu, giúp chị Q có điều kiện đi làm việc kiếm tiến nuôi con. Khoảng một tháng nay, chị Q đi làm việc tại PQ nên gởi con lại cho NLQ2 và NLQ1 trông giữ. Từ khi ly hôn đến nay NLQ2 vẫn chăm lo cho con và khám bệnh định kỳ cho con đầy đủ. Nay NLQ2 yêu cầu Tòa xem xét cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngh.

**2. NLQ1 trình bày:**

NLQ1 trình bày giống như NLQ2 nêu trên và đề nghị Tòa tiếp tục cho chị Q nuôi con, NLQ2 và NLQ1 phụ tiếp lo cho cháu, khi cháu khỏe thì cha nuôi cũng được.

**Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 119/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang đã quyết định**:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

**Ngày 06/7/2018, nguyên đơn anh Đỗ An B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung**: Sửa án sơ thẩm, giao cháu Đỗ Trong Ngh cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Đỗ An B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Khi anh B và chị Q ly hôn, giữa anh B và chị Q đã thỏa thuận giao cháu Đỗ Trọng Ngh, sinh ngày 27/10/2014 cho chị Q nuôi con. Tuy nhiên, chị Q chỉ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngh được khoảng 05 tháng, thì giao cháu Ngh cho NLQ2 và NLQ1 tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, với lý do đi làm kiếm tiền gửi về chữa bệnh cho cháu Ngh, khi nào có nơi ở ổn định sẽ rước cháu Ngh ra ở cùng. Tuy nhiên, từ khi chị Q đi làm đến nay đã hơn 10 tháng, nhưng chị Q vẫn chưa rước cháu Ngh ra ở cùng chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, hiện nay chị Q đã có chồng và có còn nhỏ, hiện đang nghĩ thai sản. Nên một mình chị Q chăm sóc, nuôi dạy hai cháu, một cháu thì mới sinh khoảng một tháng, còn cháu Ngh thì bị bệnh động kinh, nên sẽ ảnh hưởng nặng nề về kinh tế, cũng như thời gian và sức khỏe của chị Q.

Bên cạnh đó, về nguyên tắc chung của Luật hôn nhân và gia đình thì khi ly hôn, cha hoặc mẹ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, chỉ trừ trường hợp cha mẹ ngược đãi con hoặc cả cha mẹ đều đã chết, thì mới giao con cho người thân thích nuôi dưỡng. Nên việc anh B là cha yêu cầu nuôi con là chính đáng.

Ngoài ra, anh B có cớ sở làm việc tại nhà, có thu nhập đủ để trang trải cuộc sống và chữa bệnh cho cháu Ngh.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn nhắc, chấp nhận kháng cáo, giao cháu Ngh cho anh B nuôi dưỡng.

Ngược lại, bị đơn chị Trương Thị Diễm Q không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ An B. Sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Đỗ Trọng Ngh, sinh ngày 27/10/2014 cho anh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của anh B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi anh B và chị Q ly hôn, giữa hai bên đã thỏa thuận giao cháu Đỗ Trọng Ngh, sinh ngày 27/10/2014 cho chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Nhưng khoảng từ đầu tháng 05/2018 chị Q thừa nhận vì cuộc sống mưu sinh và để có tiền chữa bệnh cho cháu Ngh, nên chị đã đi làm thuê ngoài PQ, đồng thời có cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động ngày 02/5/2018 để chứng minh (BL 101), còn cháu Ngh thì giao cho NLQ2 và mẹ ruột là NLQ1 tới lui chăm sóc. Việc chị Q đi làm để kiếm tiền và khi có nơi ở ổn định sẽ rước cháu Ngh ra sinh sống cùng chị là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay chị Q có chồng và thời gian từ khi mang thai đến khi sinh con đã hơn 10 tháng, nhưng cháu Ngh vẫn chưa được sống chung với chị, cháu Ngh đã thiếu tình thương và sự gần gủi của người mẹ. Do vậy, chị Q không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặt khác, tuy anh B là lao động chính, nhưng làm trại cưa của gia đình, không bị gò bó về mặt thời gian, thêm phần không phải lúc nào cũng có hàng để làm. Vì vậy, cũng có thể trông nom và chăm sóc cháu Ngh.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*".

Do vậy, về nguyên tắc chung của Luật Hôn nhân và gia đình, khi ly hôn cha hoặc mẹ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, chỉ trừ trường hợp cha mẹ ngược đãi con hoặc cả cha mẹ đều đã chết, thì mới giao con cho người thân thích nuôi dưỡng. Việc anh B là cha của cháu Ngh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, kháng cáo của anh B, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chị Q không trực tiếp nuôi con chung, nhưng có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản chị Q thực hiện quyền này theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, trong quá trình anh B nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng Ngh, nếu chị Q phát hiện anh B chăm sóc, nuôi dạy con không tốt làm ảnh hưởng đến tương lai của con, thì chị Q có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2] Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Đỗ An B là không chính xác, cần phải khắc phục.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Đỗ An B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 119/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về án phí: Do bản án bị sửa và yêu cầu khởi kiện của anh B được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, nên anh Đỗ An B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho anh B.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng 144, 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Đỗ An B.

Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 119/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

- *Phần tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ An B về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Buộc chị Trương Thị Diễm Q, NLQ2, NLQ1 giao cháu Đỗ Trọng Ngh, sinh ngày 27/10/2014 cho anh Đỗ An B nuôi dưỡng.

Chị Trương Thị Diễm Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Hoàn trả cho anh Đỗ An B tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001807 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Hoàn trả cho anh Đỗ An B tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001975 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện KL;
- THA dân sự huyện KL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Phạm Đình Thi**